

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 12-7-2021

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thúy.

Ông Nguyễn Văn Trọn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 614/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Mỹ L, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Tổ 29, ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Tạm trú: khu phố S, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. “Vắng mặt”.

- *Bị đơn:* Anh Hồ Tú V, sinh năm: 1991. Địa chỉ: Tổ 29, ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ghi ngày 16-10-2020 và qua các lần làm việc, nguyên đơn chị Lê Mỹ L trình bày: Chị cùng chồng là anh Hồ Tú V chung sống vào năm 2009, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G vào ngày 26-01-2011. Nữ trang ngày cưới vợ chồng đã bán hết để chi phí trong gia đình. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với cha mẹ chồng tại ấp T, xã T, huyện G. Từ tháng 4 năm 2018 chị về nhà cha mẹ chị ở phường A, thị xã T sống cho đến nay.

Vợ chồng có 01 con chung tên Hồ Anh V, sinh ngày 17-02-2011, lúc chị bỏ đi thì con đang sống với chồng và cha mẹ chồng chị để tiện việc đi học. Từ tháng 06-2021 chị chuyển trường cho con về phường A, thị xã T, nên con hiện đang sống chị.

Về tài sản chung và nợ chung không có

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng chị ham chơi, không lo cho gia đình vợ con, làm được bao nhiêu tiền chồng chị tiêu xài cá nhân hết, một mình chị phải lo tất cả các chi phí cho gia đình. Cha mẹ chồng có phụ lo cơm nước và đưa đón con đi học khi vợ chồng chị đi làm; chồng chị thì bỏ mặc không quan tâm đến vợ con. Chị về sống chung với mẹ ruột từ tháng 4-2018, lúc đầu chồng chị còn lên xuống để năn nỉ chị quay về đoàn tụ. Từ giữa năm 2020, chồng chị không tìm gặp chị nữa, vợ chồng không quan tâm đến nhau, mỗi người đều có cuộc sống riêng.

Nay chị yêu cầu được ly hôn với chồng chị là anh Hồ Tú V.

Về con chung chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chồng chị cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Hồ Tú V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc nhưng anh V vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Tòa án không thu thập được ý kiến của anh V đối với các yêu cầu của chị L.

Qua làm việc với mẹ anh V là bà Võ Thị C thể hiện: Sau khi anh chị cưới nhau thì về chung sống với vợ chồng bà. Đến năm 2020, giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, hay cãi nhau do anh V đi làm về có đi chơi nên anh chị sống không có hạnh phúc. Từ đó, chị L bỏ về nhà cha mẹ chị sống. Anh chị có 01 con chung như lời chị L trình bày là đúng và hiện đang sống với chị L. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng anh chị thì bà không rõ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh V. Về con chung: Giao con chung cho chị L nuôi, ghi nhận chị L không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý

do chính đáng. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt các đương sự là phù hợp với khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị L và anh V chung sống với nhau vào năm 2009, có tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G vào ngày 26-01-2011, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị L có yêu cầu ly hôn, Tòa án thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung.

Xét mâu thuẫn giữa anh chị qua lời trình bày của chị L, thấy rằng: Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vào cuối năm 2017, nguyên nhân do anh V ham chơi, không quan tâm đến vợ con kể cả về mặt vật chất lẫn tinh thần, để 01 mình chị L tự xoay sở mọi việc. Từ tháng 4-2018 chị L về sống chung với cha mẹ ruột chị, lúc đầu anh V còn lên xuống để năn nỉ chị L về đoàn tụ. Đến giữa năm 2020, vợ chồng không còn liên lạc với nhau, mỗi người đều có cuộc sống riêng và không ai có thiện chí hàn gắn gia đình. Mặt khác, qua lời trình bày của bà Võ Thị C là mẹ anh V cho thấy cuộc sống gia đình anh chị không có hạnh phúc.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh V là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Hồ Anh V, sinh ngày 17-02-2011. Thấy rằng, chị L có đủ các điều kiện về vật chất lẫn tinh thần để đảm bảo cho việc nuôi cháu Vi phát triển bình thường về mọi mặt; Bên cạnh đó, nguyện vọng của cháu V là muốn được tiếp tục sống với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cháu Vi cho chị L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Khi nào anh V có yêu cầu sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[2.4] Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về phí, lệ phí Tòa án:

1/. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Mỹ L đối với anh Hồ Tú V. Chị L được ly hôn với anh V.

2/. Về con chung: Giao chị Lê Mỹ L được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hồ Anh V, sinh ngày 17-02-2011. Anh Hồ Tú V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Khi nào anh V có yêu cầu sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

4/. Về án phí: Chị L chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012488 ngày 03-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Chị L đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Vân Quỳnh